

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc

2. Bà Vũ Thị Nữ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồ Ngọc N, sinh năm 1985, vắng mặt

(Bà N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Nhà số 5, đường số 7, Thôn Đ, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

1. *Bị đơn:* Ông Bùi Tố A, sinh năm 1986, vắng mặt

(Ông A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Nhung có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Hồ Ngọc Ng trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà đăng ký kết hôn với ông Bùi Tố A tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 12/7/2013 (Giấy đăng ký số 33). Sau khi đăng ký kết hôn ông bà sống hạnh phúc một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn, do có nhiều quan điểm sống trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung. Từ cuối

năm 2013 bà và ông đã sống ly thân. Nay bà N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông A không còn nên bà xin ly hôn với ông A.

*Về nuôi con chung:* Không có

*Về chia tài sản:* Bà N không yêu cầu giải quyết.

*Trong quá trình xét xử, bị đơn Bùi Tố A vắng mặt và không có ý kiến gì.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân nhận định:

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của bà Nguyễn Hồ Ngọc N và ông Bùi Tố A là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng trong quan điểm sống. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên hai bên đã ly thân từ cuối năm 2013. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông A Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông A nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N. Xét thấy hôn nhân gia đình có hạnh phúc hay không phải được xây dựng từ cả hai phía bà N và ông A, nhưng bà Nhung cương quyết yêu cầu ly hôn với ông A. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho bà N và ông A ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung:* Không có

[4]. *Về chia tài sản:* Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí:* Bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Hồ Ngọc N và ông Bùi Tố A.

2. *Về nuôi con chung:* Không có

3. *Về chia tài sản:* Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Hồ Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo Biên lai số 0002580 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**